

VÀI SUY NGHĨ VỀ VẤN ĐỀ XÂY DỰNG LỐI SỐNG MỚI Ở VIỆT NAM

Chu Khắc

Xây dựng lối sống mới, xã hội chủ nghĩa, là vấn đề lâu dài, phức tạp và nhiều khó khăn. Các nhà khoa học Việt Nam cùng với các ngành khác như kinh tế học, tâm lý xã hội, giáo dục học, văn hoá..... đã tiến hành một số công trình nghiên cứu nhằm góp phần xây dựng từng bước một lối sống mới phù hợp với những đặc điểm của dân tộc và bản chất của chủ nghĩa xã hội.

Điểm xuất phát của Việt Nam, như nhiều người đã biết, là từ một nền kinh tế chậm phát triển, hậu quả của sự thống trị hàng ngàn năm của chế độ phong kiến, hơn trăm năm của chế độ thực dân, lại trải qua mấy chục năm chiến tranh tàn phá nặng nề. Mặt khác cuộc sống lại đang đòi hỏi phải giải quyết nhiều vấn đề cấp bách về kinh tế - chính trị - văn hoá - xã hội. Vì vậy đối chiếu với những mục tiêu của việc xây dựng lối sống mới ở nước ta thì còn có một khoảng cách không nhỏ. Tuy nhiên, giờ đây có những đường nét tương đối rõ của lối sống mới và những tiền đề cần thiết để tin tưởng vào sự thành công của những thập kỷ tới.

Về phương diện kinh tế - xã hội, tuy nhiên cơ sở vật chất - kỹ thuật còn chưa thoả mãn được sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế quốc dân, do những nguyên nhân khách quan và những sai lầm khuyết điểm và quản lý kinh tế, quản lý xã hội,” trong thời kỳ 1981-1985, ở nước ta cũng đã hoàn thành hàng mấy trăm công trình tương đối lớn và hàng ngàn công trình vừa và nhỏ, trong đó có một số cơ sở quan trọng về điện, dầu khí, xi măng, cơ khí, dệt, đường, thủy lợi, giao thông....”

Về phương diện chính trị - xã hội, Đảng cộng sản Việt Nam đã tạo điều kiện thuận lợi để mọi tầng lớp nhân dân tham gia vào các hoạt động chính trị - xã hội thông qua nhà nước và các đoàn thể quần chúng. Trong mấy chục năm qua, các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên, đã thể hiện tính tích cực chính trị - xã hội bằng việc tham gia vào công cuộc chiến đấu giành độc lập thống nhất bảo vệ tổ quốc quản lý xã hội theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, nhà nước quản lý”. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là bộ phận tiên tiến lôi cuốn mọi tầng lớp thanh niên tham gia các phong trào xây dựng cuộc sống mới. Công đoàn đã phát huy vai trò quan trọng trong việc động viên các tập thể lao động thi đua hoàn thành kế hoạch nhà nước, góp phần cải tiến cơ chế quản lý kinh tế, quản lý xí nghiệp, giải quyết những vấn đề cụ thể về điều kiện sản xuất, bảo hộ lao động, nâng cao tay nghề, ổn định và cải thiện đời sống công nhân, viên chức. Các tổ chức quần chúng khác như Mặt trận tổ quốc, Hội Nông dân tập thể, Hội Liên hiệp phụ nữ... cũng tích cực tham gia vào công cuộc quản lý nhà nước và xã hội theo chức năng của đoàn thể mình.

Các điều kiện chính trị - xã hội nói trên có tác động quan trọng và là cơ sở chủ yếu trong việc xây dựng lối sống mới.

Về phương diện *tư tưởng và văn hoá xã hội*, Việt nam đã đạt được những thành tựu đáng kể cho việc giáo dục kiến thức và tư tưởng. Hệ thống các trường phổ thông cơ sở và trung học được mở rộng trong toàn quốc. Hệ thống các trường phổ thông cơ sở và trung học được mở rộng trong toàn quốc. Đa số các vùng trong nước đã phổ cập cấp I và ở một số nơi có điều kiện đã phổ cập cấp II. Trình độ văn hóa của toàn dân được nâng lên rõ rệt. Hệ thống các trường trung học và đại học đã phát triển mạnh mẽ. Hệ thống các trường tuyên huấn, các lớp bồi dưỡng, giáo dục tư tưởng, chủ nghĩa xã hội khoa học và các lớp huấn luyện ngày càng được mở rộng và củng cố. Đời sống văn hóa được đẩy mạnh với một hệ thống hoạt động rộng lớn bao gồm các phương tiện thông tin đại chúng, các thư viện, câu lạc bộ, nhà văn hóa, bảo tàng, nhà truyền thống từ Trung ương đến cơ sở ở các ngành và các địa phương, kể cả ở nông thôn. Công tác xuất bản, phát hành sách báo, phim ảnh đã phần nào phổ cập ở các khu vực thành thị và đồng bằng. Những cơ sở vật chất về văn hóa – giáo dục này đã phát huy mạnh mẽ hiệu quả tuyên truyền xây dựng lối sống mới, đẩy lùi những nhân tố tiêu cực trong cuộc sống hàng ngày, đấu tranh với những ảnh hưởng nặng nề của văn hóa và lối sống chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa phong kiến và chủ nghĩa thực dân cũ và mới. Đó cũng là những điều kiện quan trọng để xây dựng một lối sống mới, lành mạnh trong khi đời sống vật chất còn chưa cao.

Về phương diện *dân cư và sinh thái* thì Việt Nam từ nhiều năm phải đương đầu với vấn đề gay gắt là tỉ lệ sinh đẻ quá cao, trên 2,2% so với mức trung bình của thế giới là 1,7%. Với trên 60 triệu người, hiện nay Việt Nam có số dân đứng hàng thứ 11 trong hơn 150 nước. Với đà tăng hàng năm như hiện tại, bằng 1,3 triệu người thì đến năm 2000 Việt Nam sẽ có số dân khoảng 80 triệu. Điều này dẫn đến những khó khăn lớn về đời sống như ăn, mặc, ở, đi lại, học hành và những nhu cầu khác về vật chất và tinh thần, như bảo vệ sức khỏe, nghỉ ngơi, bảo vệ môi trường, việc cung ứng các loại dịch vụ ở đô thị...v...v...Việt Nam đang nỗ lực để hạ tỉ lệ sinh đẻ trung bình xuống 1,7% đồng thời phân bố lại dân cư lao động giữa các vùng để đẩy mạnh khai thác tiềm năng của đất nước. Đại hội Đảng lần thứ VI cũng đã chỉ rõ rằng cuộc vận động kế hoạch hóa dân số “là một điều kiện quan trọng để tăng thu nhập quốc dân bình quân đầu người, thực hiện các mục tiêu kinh tế – xã hội”.

Trên đây là những điều kiện khách quan có mặt thuận lợi trong hoàn cảnh xây dựng lối sống mới hiện nay, nhưng còn cần phải chú ý đến những điều kiện chủ quan về tâm lý – xã hội, nói lên tình hình chung của ý thức con người, thái độ của họ đối với môi trường xung quanh trực tiếp là tâm thế xã hội, nhu cầu và tình cảm xã hội, và những định hướng giá trị quyết định hành vi con người. Trong khi xây dựng lối sống mới, phải giải quyết hàng loạt những mối quan hệ có tính quy luật khách quan hệ giữa vật chất và tinh thần, giữa truyền thống và tính hiện đại, giữa tính dân tộc và tính quốc tế.

Vấn đề quan trọng hàng đầu là cùng một lúc phải giải quyết trước hết việc nâng cao mức sống vật chất và tinh thần cho nhân dân lao động. Nói xây dựng lối sống mới là không chú ý đến những nhu

Hai là, giải quyết mối quan hệ giữa tính truyền thống và tính hiện đại. Mấy ngàn năm lịch sử dựng nước và giữ nước đã tinh lọc và truyền đạt cho các thế hệ sau những đức tính tốt đẹp mang bản sắc dân tộc thể hiện trong lối sống, phong tục, tập quán ... của con người Việt Nam. Song dân tộc Việt Nam đã phải trải qua những thời kỳ quá dài sống dưới ách phong kiến, thực dân cũ và mới. Như vậy việc khai thác những nhân tố tích cực trong lối sống truyền thống cần, cần phải duy trì đấu tranh gạt bỏ những yếu tố phong kiến không còn phù hợp với thời đại hiện nay. Đó là những nếp nghĩ, những mẫu ứng xử mà giai cấp thống trị ngày xưa quy định để củng cố chế độ vua quan, rèn luyện con người thành những kẻ phục tùng mờ quáng, với hàng loạt các thể chế, lễ nghi phức tạp, tốn kém trong cưới xin, ma chay dẫn đến những thủ tục mê tín, dị đoan, phản khoa học. Những yếu tố này hiện còn tồn tại dai dẳng ở các vùng nông thôn và phần nào ở đô thị. Đồng thời phải đấu tranh quyết liệt với những biểu hiện của lối sống chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân mới lấy ý thức hệ tư sản phản động hiện đại làm nền tảng. Lối sống này được du nhập vào miền Nam theo gót chân của bọn xâm lược Mỹ. Hậu quả của chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ còn để lại trong lĩnh vực này ở miền Nam sau khi giải phóng 1975 là một đội quân lưu manh, gái điếm, trộm cắp, cờ bạc, xì ke, ma túy, da liễu, ... có tới hàng vạn người. Hơn mười năm qua Việt Nam đã cố gắng rất nhiều để giải quyết những hậu quả nặng nề ấy và đã đạt được những thành tích không nhỏ. Đã chữa bệnh, giải quyết việc làm, cải tạo hàng chục gái mại dâm, thiếu nhi phạm pháp, người nghiện xì ke, ma túy đưa vào các trường phục hồi nhân phẩm, nông trường sản xuất... Đã thu hồi trên 35 vạn cuốn sách, trên 40 ngàn băng, đĩa nhạc có nội dung xấu, trên 100 ngàn tranh ảnh và hàng nghìn cuốn phim đồi trụy, phản động. Song còn rất nhiều công việc phải làm. Chính vì thế Đại hội Đảng lần thứ VI đã nhấn mạnh nhiệm vụ: “chống những tàn tích văn hóa

Ba là, giải quyết mối quan hệ giữa tính dân tộc và tính quốc tế. Trong lối sống, sự giao tiếp trao đổi học tập lẫn nhau là điều diễn ra thường xuyên, nhất là trong thời đại hiện nay, khi phương tiện giao thông và những tiến bộ khoa học - kỹ thuật về truyền tin đã có những thành tựu tuyệt vời. Bằng phim ảnh, vô tuyến, truyền hình, con người của dân tộc này có thể hiểu được sinh hoạt, phong tục tập quán của dân tộc khác ở một xứ sở xa xôi hàng vạn dặm. Điều này làm cho lối sống và văn hóa của các dân tộc ngày càng phong phú đa dạng. Tuy nhiên sự giao tiếp văn hóa và lối sống các dân tộc có những mặt tiến bộ và có ích, đồng thời có những mặt không phù hợp với giá trị vật chất và tinh thần do những nhân tố bên trong và do sự tiếp xúc với bên ngoài tạo thành. Trong sự giao tiếp đó có sự lựa chọn những giá trị đáp ứng được những nhu cầu trước mắt, phù hợp với đặc điểm truyền thống dân tộc để hội nhập vào kho tàng giá trị dân tộc. Ngược lại, những yếu tố tốt đẹp trong lối sống của con người Việt Nam cũng có thể đóng góp vào giá trị chung của thế giới. Trong điều kiện hiện nay, thanh niên thường là lớp người đi đầu trong việc tiếp thu cái mới từ bên ngoài, nhất là về phương diện văn hóa của lối sống. Do đó phải phân tích hướng dẫn cho họ thấy, trong những yếu tố văn hóa quốc tế, cái gì là phù hợp, cái gì là không phù hợp với bản chất kinh tế - văn hóa, xã hội của đất nước. Chẳng hạn đó là sự quan tâm cụ thể đến một ăn mặc, một đầu tóc của thanh niên. Giải quyết mối quan hệ giữa dân tộc và quốc tế là một vấn đề không đơn giản, đòi hỏi một sự lãnh đạo đúng đắn, sự phối hợp của nhiều ngành, nhiều giới tạo nên dư luận rộng rãi trong xã hội để uốn nắn những lệch lạc quá trớn hoặc những e dè, nghi ngại luôn có thể xảy ra trong thực tiễn cuộc sống.

Trên cái nền của những điều kiện khách quan và chủ quan trên đây, chúng tôi cố gắng áp dụng cách tiếp cận liên ngành (kinh tế – tâm lý xã hội – sư phạm học – văn hóa – xã hội học) để làm nổi rõ những chỉ báo tổng hợp về các mặt cơ bản của lối sống.

1. Lao động

Những đặc trưng bởi lối sống xã hội chủ nghĩa được biểu hiện trước tiên trong tính chất mới của lao động. Giá trị của lao động được thực hiện và nhận thấy ngày càng đầy đủ do xóa bỏ được những chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất và chế độ người bóc lột người. Từ sau năm 1945 trên miền Bắc Nhà nước Việt Nam đã tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh ở thành thị và cải cách ruộng đất ở nông thôn, xóa bỏ giai cấp lao động đem lại quyền lao

Tuy nhiên, vấn đề không chỉ dừng lại ở mặt số lượng. Khía cạnh chất lượng của lao động có liên quan chặt chẽ đến ba chỉ báo: sự hài lòng, sự sáng tạo và rèn luyện trong lao động con người nhận thực được giá trị lao động trong việc thỏa mãn các nhu cầu trong đó có nhu cầu lao động. Sự hài lòng đối với lao động không chỉ vì nó tạo ra nguồn thu nhập chính đáng mà còn là điều kiện để thể hiện và phát huy năng lực thể chất và tinh thần của con người. Mức độ hài lòng liên quan đến những điều kiện lao động, trong đó phải kể đến mức độ nặng nhọc của lao động, cường độ lao động, cường độ lao động, những điều kiện về nhiệt độ, ánh sáng, tiếng ồn, độ rung ... Tình trạng không hài lòng với những điều kiện lao động thường dẫn đến thái độ thờ ơ, nguồn gốc của sự tùy tiện, vô trách nhiệm, lãn công và từ đó dẫn đến các hiện tượng tiêu cực khác. Kết quả điều tra xã hội học ở 6 nhà máy, xí nghiệp tại Hà Nội cuối năm 1984 cho thấy chỉ có 36% công nhân hài lòng về điều kiện sản xuất, an toàn kỹ thuật, 35,7% hài lòng về điều kiện nâng cao tay nghề, có 16,5% công nhân cho rằng công việc được giao chưa khớp với trình độ tay nghề, 22,5% công nhân thường xuyên bị thay đổi công việc, 46,8% công nhân cho rằng định mức lao động quá cao.

Cũng cần chú ý đến khía cạnh tâm lý xã hội trong sự hài lòng đối với lao động. Vấn đề này tùy thuộc vào người lãnh đạo tập thể lao động và những mối quan hệ qua lại giữa những người lãnh đạo với cấp dưới: người lãnh đạo phải được công nhân tín nhiệm, có đạo đức chí công vô tư, quan tâm đến mọi người để làm cho đơn vị đoàn kết, thân ái giúp đỡ nhau cùng gánh vác công việc chung. Trong cuộc điều tra nói trên chỉ có một phần 1/3 công nhân hài lòng về sự đánh giá của lãnh đạo đối với mình, còn 32,5% chưa hài lòng. Cuối cùng mức độ hài lòng đối với lao động còn liên quan đến các yếu tố kích thích vật chất và tinh thần đối với người lao động. Kích thích vật chất đối với người lao động là tất yếu khách quan trong suốt thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa. Cần phải áp dụng nguyên tắc phân phối theo lao động, gắn chặt tiền lương với năng suất lao động. Nhưng đồng thời không được sao nhãng việc giáo dục tư tưởng, làm cho mỗi người thấy rõ trách nhiệm, phấn đấu hết sức mình để xây dựng đất nước. Trong cuộc điều tra xã hội học nói trên, mới có 28,1% công nhân hài lòng với tiền lương, 25,3% với tiền thưởng, 19,8% với khuyến khích tinh thần, 25,9% với phúc lợi của xí nghiệp.

Người lao động trong chế độ mới phải là người có tinh thần sáng tạo, có ý thức tìm tòi cải tiến trong lao động. Lao động sáng tạo có nội dung rất phong phú, bao gồm các loại hoạt động trí lực trong quá trình lao động, sự tự do lựa chọn quy trình kỹ thuật cần thiết để tăng năng suất, làm ra nhiều của cải với chi phí năng lượng, nguyên vật liệu ít nhất để đạt chất lượng hiệu quả cao nhất. Trong một cuộc điều tra xã hội học ở quận I thành phố Hồ Chí Minh, trả lời câu hỏi: “Tự mình phát huy sáng kiến” thì có 23,7% số người được hỏi trả lời “thường xuyên”, 59,4% số người trả lời “đôi khi”. Tất nhiên sự xuất hiện sáng kiến trong sản xuất còn phụ thuộc vào trình độ chuyên môn, học vấn, lứa tuổi, thâm niên thì số người có sáng kiến chỉ trên dưới 10%

Muốn lao động tốt, người công nhân phải ra sức rèn luyện nâng cao trình độ về mọi mặt để có thể đảm đương những nhiệm vụ ngày càng cao, đòi hỏi kỹ năng chuyên môn sâu. Trong cuộc điều tra nói trên tại thành phố Hồ Chí Minh, khi được hỏi “bạn có thể rèn luyện tay nghề cho mỗi ngày được giỏi hơn không?” thì 71,3% trong tổng số người được hỏi trả lời là “thường xuyên”. Ở Hà Nội, con số tính theo trình độ nghề nghiệp dao động từ 42% đến 59,5%. Những số liệu trên đây nói lên rằng, một mặt việc tổ chức giáo dục trong lao động đã được các đơn vị quan tâm; mặt khác ý thức tự giáo dục, rèn luyện của công nhân ngày được tăng lên.

Hiện nay lao động chưa phải là niềm vui, song đất nước chúng ta đang chuyển từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn, cần trông mong vào lao động của mọi tầng lớp. Đạo đức cao nhất của ta là có thái độ lao động nhiệt tình và đạt hiệu quả lao động cao nhất.

Chúng ta đang đứng trước tình hình khó khăn, nhiều tiêu cực trong lao động, nhiều người chưa có công ăn việc làm. Một số người trốn tránh lao động vất vả để tìm kiếm thu nhập phi lao động. Trong một số cơ sở, do tổ chức sản xuất kém và chính sách xã hội chưa phù hợp, nên lao động trong chặng đường đầu tiên chưa đạt tới mức xã hội yêu cầu.

Xây dựng một lối sống mới lấy lao động làm tiêu chuẩn đầu tiên là một công việc khó khăn, phức tạp. Những khảo sát của chúng tôi cho thấy: hiện nay trong các cơ sở còn nhiều quan tâm chưa đúng đắn về thái độ đối với lao động. Nổi lên khá rõ nét là hai chiều hướng đối lập. Một bên thống nhất lợi ích của tập thể và cá nhân, tích cực lao động, làm việc sáng tạo. Một phía khác ngại lao động, tìm cách hưởng thụ từ những nguồn phi lao động. Vấn đề quan trọng bậc nhất mà đại hội VI đề ra là nắm vững nguyên tắc phân phối theo lao động, đãi ngộ công bằng vật chất và tinh thần cho người lao động, kịp thời khen thưởng những người có năng suất lao động cao, mặt khác kiên quyết ngăn chặn những hành động tham ô, lãng phí, chây lười, chạy theo những hưởng thụ không chính đáng. Ngoài ra, việc bồi dưỡng kỹ thuật, chuyên môn, văn hóa cũng đem lại từng bước cho người lao động niềm tin tưởng, phấn khởi. Cải thiện nhà ở cho lao động, chăm lo đời sống nhân dân, hoàn thiện lại nhà trẻ, bảo hộ lao động cũng là những chính sách chính sách tích cực để lao động trở thành thiết yếu đối với mỗi con người. Những cố gắng trên đây của Đảng và Nhà nước đang góp phần xây dựng một lối sống mới, đặt lao động lên bậc thang cao nhất trong giá trị.

2. *Tính tích cực chính trị - xã hội.*

Sự tham gia tự giác của nhân dân lao động vào các hoạt động chính trị - xã hội là một đặc trưng của lối sống mới xã hội chủ nghĩa. Tính tích cực của chính trị - xã hội thể hiện cụ thể ở con người mới với sự giác ngộ cao về chính trị, sống có lý tưởng, có tình cảm cao đẹp, có tri thức và năng lực hoàn thành mọi nhiệm vụ, lao động có kỷ luật, có kỹ thuật, có năng suất cao, tôn trọng pháp luật, các quy tắc của đời sống công cộng, có lòng yêu nước xã hội chủ nghĩa nồng nàn, có tinh thần quốc tế vô sản chân chính, có ý thức làm chủ và tham gia mọi mặt trong các hoạt động xã hội.

Nội dung của tính tích cực chính trị - xã hội bao gồm việc thi hành các nghĩa vụ công dân (đối với thanh niên trước hết là nghĩa vụ đối với Tổ Quốc, bảo vệ chính quyền cách mạng), tham gia việc quản lý xã hội thông qua các cơ quan dân cử, các ủy ban kiểm tra công nhân, các tổ chức công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc ... và tham gia vào các phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay, Tổng Công đoàn lao động Việt Nam lãnh đạo số lượng công nhân viên chức chiếm 6% tổng số dân, tạo ra một số lượng sản phẩm chiếm 37,5% tổng sản phẩm xã hội, bảo đảm 65,15% ngân sách Nhà nước. Tổng số công nhân viên chức chiếm 16% lực lượng lao động xã hội, trong đó có 60% là công nhân trẻ. Số nữ công nhân chiếm tới 46%.

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đã phát huy được vai trò tích cực của mình trong việc thu hút thanh niên vào các hoạt động xã hội. Trong một cuộc điều tra ở thành phố Hồ Chí Minh về ý thức đối với đoàn qua 4 nhóm: 1- thanh niên sinh hoạt tại nhà văn hóa thành phố, 2- thanh niên công nhân, 3- thanh niên nông thôn ngoại thành, 4- thanh niên khu phố làm nghề tự do, thì 74% thuộc nhóm hai, 71,2% thuộc nhóm ba, 64% và 64,2% thuộc nhóm một và bốn tỏ ra tha thiết với Đoàn và cho rằng cần giúp đỡ thanh niên thành phố rèn luyện tiến bộ.

Thi đua xã hội chủ nghĩa là phương pháp hết sức quan trọng để nâng cao tính tích cực chính trị - xã hội của con người mới trên tất cả mọi lĩnh vực sản xuất, học tập, hoạt động xã hội ... Trong cuộc điều tra ở 66 nhà máy tại Hà Nội, 68,9% số người được hỏi đã tham gia đều đặn các phong trào thi đua do ngành phát động, 82,1% công nhân tham gia thường xuyên những cuộc thi do nhà máy tổ chức. Chính vì có tham gia thi đua nên 94,9% công nhân Nhà máy dụng cụ số một, 95,8% công nhân Xí nghiệp may Thăng Long, 87,2% công nhân nhà máy kẹo Hải Hà, 84,3% công nhân xí nghiệp dệt Mùa Đông đã thường xuyên hoàn thành kế hoạch.

Thanh niên ta đã cống hiến xuất sắc vào thắng lợi của hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ Quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế và tăng cường củng cố an ninh và quốc phòng của đất nước. Bên cạnh những thành tích to lớn, tình hình thanh niên ta còn đang đặt nghĩa vụ quân sự còn tồn tại trong một bộ phận thanh niên, nhiều người không muốn phục vụ lâu dài trong quân đội. Thanh niên là bộ đội xuất ngũ có tâm trạng lo lắng về công việc làm, còn băn khoăn, thiếu tin tưởng vào việc thực hiện các chính sách. Các gia đình còn chưa yên tâm về tình trạng gian khổ, thiếu thốn của đời sống chiến sĩ. Một số Đảng

Vấn đề này cần thiết phải nghiên cứu kỹ lưỡng hơn để có một chính sách thích hợp nâng cao tính tích cực chính trị - xã hội của thanh niên đối với nghĩa vụ tham gia bảo vệ Tổ quốc.

Nhân dân lao động, đặc biệt là thanh niên, đã có thái độ tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh chống tiêu cực hiện đang triển khai mạnh mẽ trên đất nước Việt Nam. Trong cuộc điều tra xã hội học ở Hội An (Quảng Nam- Đà Nẵng) có 75,6% thanh niên nông dân, 56,3% thanh niên tiểu thủ công nghiệp và 55,7% thanh niên công nhân viên chức tán thành và kiên quyết chống tiêu cực, thẳng thắn đấu tranh mặc dù biết có thể bị trừ dập.

Với những biểu hiện nêu trên, chúng ta có đầy đủ căn cứ để tin rằng tính tích cực chính trị – xã hội của nhân dân lao động Việt Nam có cơ sở xã hội vững chắc để phát triển.

3. Đời sống hàng ngày.

Đây là mặt cơ bản thứ ba của lối sống bao gồm toàn bộ lĩnh vực sinh hoạt sau giờ lao động ở xí nghiệp, cơ quan... Những hoạt động này diễn ra tại nơi cư ngụ trong khoảng 2/3 thời gian của một ngày, nhằm đảm bảo cho người lao động phục hồi thể lực, thỏa mãn những nhu cầu về đời sống như ăn, ở, học hành, chăm sóc sức khỏe, giao tiếp xã hội, nghỉ ngơi và giải trí, giáo dục con cái... Ở trên, chúng tôi đã đề cập đến những khó khăn hiện nay trong việc đảm bảo những nhu cầu tối thiểu về đời sống. Ở đây chỉ đề cập đến những vấn đề xã hội, quỹ thời gian và việc tổ chức sử dụng thời gian rỗi trong sinh hoạt gai đình hàng ngày là những vấn đề có ảnh hưởng không nhỏ đến việc nâng cao mức sống vật chất và tinh thần của người lao động.

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, dịch vụ xã hội là một nhiệm vụ hết sức quan trọng đối với đời sống nhân dân, nhất là ở thành thị, và đối với việc hoàn thiện các quan hệ xã hội nhằm xây dựng một lối sống văn minh, hạnh phúc. Các ngành dịch vụ xã hội bao gồm lương thực, thực phẩm, chất đốt, sửa chữa đồ dùng, may mặc, giao thông... có liên quan trực tiếp đến từng người, từng đơn vị gia đình đô thị. Đối với chị em công nhân viên chức thì làm dịch vụ xã hội không còn có ý nghĩa lớn về giải phóng phụ nữ, thực hiện namnwx bình quyền. Những việc mua lương thực, thực phẩm, chất đốt ở Hà Nội hiện nay còn tốn thiếu nhiều thời gian và vất vả. Thương nghiệp tuy có nhiều cố gắng cải tiến phương thức bán hàng thuận tiện, nhưng vì nguồn hàng không rót về kịp thời nên có lúc căng thẳng. Dịch vụ may mặc hiện nay tư nhân chiếm ưu thế trên thị trường mặc dù giá công cao rất nhiều lần so với quốc doanh. Ở quận I thành phố Hồ Chí Minh, 98% số người được hỏi khen chất lượng may quần áo của tư nhân là vừa ý, may kỹ, bền chắc, hợp thời trang, trả đúng hạn, chiều khách, thái độ vui vẻ, hòa nhã. Một số ngành dịch vụ khác như giặt là, nhuộm, sửa chữa xe đạp, xe máy, ti vi, giày dép, đồng hồ... thì các cơ sở quốc doanh chưa vươn ra làm chủ được thị trường và các thành phố lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành kịp thời những quy định mới cho phép phát triển các ngành dịch vụ cá thể và gia đình. Đó là tiền đề quan trọng để giải quyết những khó khăn về dịch vụ xã hội hiện nay.

Dịch vụ chuyên chở công cộng đóng vai trò to lớn trong việc đảm bảo nhu cầu đi lại của nhân dân trong thành phố và các địa phương với nhau. Ở Hà Nội hiện có một triệu xe đạp, chiếm 75% phương tiện đi lại hàng ngày, ô tô buýt chỉ mới đảm bảo được 10% nhu cầu. Theo điều tra tại một khu tập thể ở Hà Nội thì khoảng cách trung bình từ nhà đến khu làm việc của người đi xe đạp hiện nay là 5,2km, thời gian trung bình đi hết 34 phút một lần không kể những giờ cao điểm bị ùn tắc ở các nút giao thông. Nói chung tất cả các loại dịch vụ chuyên chở hành khách hiện nay chưa đáp ứng được nhu cầu của nhân dân.

Cơ cấu và tính chất sử dụng quỹ thời gian hàng ngày phản ánh những mặt khác nhau của hoạt động sống đồng thời đặc trưng cho sự thỏa mãn thực tế của các nhu cầu của con người. Một quỹ thời gian hợp lý phải đảm bảo được việc tạo ra của cải vật chất và tinh thần, phát triển cá nhân và các tập đoàn xã hội, nghỉ ngơi và giải trí. Chủ nghĩa xã hội luôn cố gắng tạo mọi điều kiện để mỗi cá nhân, mỗi gia đình sử dụng tốt thời gian cho những nhu cầu chính đáng, phát triển và hưởng thụ mọi giá trị tinh thần.

Một cuộc điều tra xã hội học đối với công nhân viên chức, tri thức ở khu Thượng Đình – Hà Nội cho thấy thời gian chênh lệch của nam so với nữ chênh lệch nhau ngót 7 giờ một tuần, thời gian sinh hoạt cần thiết chênh lệch nhau ngót 10 giờ. Còn thời gian rỗi hàng ngày quá ít ỏi, nam chưa đến 3 giờ, nữ chưa đến 3 giờ/ngày.

Việc sử dụng thời gian rỗi có ý nghĩa như một nhân tố thúc đẩy tiến bộ xã hội tạo thành một mặt quan trọng trong lối sống của con người có văn hóa và đạo đức. Trong một cuộc điều tra tại thành phố Hồ Chí Minh, kết quả cho thấy đang sử dụng thời gian rỗi vào các hoạt động văn hóa đóng vai trò quan trọng nhất: 87,1% người được hỏi có đi xem phim ở rạp, 73,8% nghe ca nhạc ở các tụ điểm văn hóa, 62,4% nam thanh niên chơi thể thao ở sân bãi công cộng, 73,9 % đọc sách ở thư viện, 16,4% tham gia sáng tác và biểu diễn nghiệp dư ở câu lạc bộ. Cơ cấu các hoạt động giao tiếp là 86,7% với cha mẹ, họ hàng, 79,4% với bạn bè, 64,6% với bạn tâm tình, 73% với láng giềng, 48% với các nhóm sở thích. Ở nông thôn (tỉnh Thái Bình), khi được hỏi “làm gì trong thời gian rỗi”, 70,9% thanh niên trả lời đọc sách, 49,6% đánh cờ, 40% đàn hát, 33,4% chơi thể thao, chỉ có 8,4% là không có hình thức giải trí nào. Ở Hội An (Quảng Nam – Đà Nẵng) cuộc điều tra về sử dụng thời gian rỗi đưa tới kết quả đối với ba nhóm sau đây: nông dân thường xuyên đọc sách báo, 62,2% nghe radio, xem ti vi 55,2%, công nhân viên chức: 52,7% và 48,8%: lao động tiểu thủ công nghiệp: 42,5% và 54,9%. Nói chung việc tổ chức vui chơi giải trí trong thời gian rỗi ở thành thị và các vùng ven nội có thuận lợi về cơ sở vật chất, song ở các vùng nông thôn và miền núi xa xôi vẫn còn nhiều khoảng trống cần bổ khuyết.

4. Văn hóa tinh thần.

Đây là mặt rất quan trọng trong lối sống. Trong đời sống còn nhiều khó khăn, các cá nhân và gia đình đã có một số cố gắng rất lớn để tự cải thiện đời sống văn hóa tinh thần tích cực. Thời gian rỗi tuy không nhiều, nhưng mọi người đã cố gắng sử dụng có ích. Một phần quan trọng trong cơ cấu thời

Một mặt khác của khía cạnh văn hóa là xây dựng nề nếp giao tiếp nói công cộng. Giao tiếp mang tính văn hóa cao phải trở thành quy tắc hành vi của mọi người trong xã hội. Bộ văn hóa cùng ban nếp sống mới trung ương đã ban hành và phát động nhiều phong trào giữ gìn trật tự vệ sinh và trật tự nơi công cộng, áp dụng cả biện pháp giáo dục lẫn hành chính để làm cho cái tốt, cái đúng trong hành vi ứng xử ngày càng chiếm ưu thế, loại bỏ dần những hiện tượng xấu, sai trái còn diễn ra hàng ngày ở trên đường phố và những nơi tập trung đông người.

Các thủ tục ma chay, cưới xin, mê tín dị đoan do xã hội cũ để lại còn khá nặng nề trên đất nước Việt Nam. Song, với phong trào nếp sống mới do Bộ Văn hóa phát động, chúng ta đã bước đầu tạo nên những hoạt động mới có tính văn hóa củng cố mối quan hệ tốt đẹp giữa người với người. Việc cưới, việc tang đang đi dần vào quy ước mới, tránh được lãng phí và các thủ tục phiền hà, đạt yêu cầu văn minh, tiến bộ và khoa học. Về lễ hội thì duy trì những hội có truyền thống đẹp như Hội Đền Hùng, Hội Đống Đa, Hội Kiếp Bạc... và ngăn chặn các hành vi mê tín dị đoan hoạt động dưới danh nghĩa này. Khắp các địa phương đều có hội trọng thọ, mỗi khi có người già qua đời thì được tập thể giúp đỡ với lễ nghi trang trọng, tránh được việc ăn uống tốn kém. Việc cưới hoàn toàn theo nếp sống mới, từ bỏ nếp sống cũ đã được khẳng định trong nhận thức của nhiều người. Trong cuộc điều tra xã hội học ở Vĩnh Phú, 72,7% thanh niên cho rằng “chỉ cần đăng ký kết hôn ở Ủy ban rồi về gia đình tổ chức. Còn ở Hà Nội thì 55,9% cho rằng nên bỏ việc làm cỗ mời khách, 30% cho rằng nên bỏ chia trầu cau, 40,2 cho rằng không nên thuê áo cưới, 5,9% cho rằng chỉ cần đăng ký không liên hoan mặn ngọt gì hết.

Về khía cạnh *thẩm mỹ* của lối sống thì nhiều năm nay chúng ta đã cố gắng thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng Cộng Sản Việt Nam lần thứ IV là đưa cái đẹp vào cuộc sống hàng ngày”. Đó cũng là một trong năm nội dung của phong trào nếp sống mới do Bộ Văn hóa đề ra, được sự hưởng ứng của các ngành quản lý đô thị, kiến trúc, xây dựng, văn học – nghệ thuật... Cái đẹp ở đây hiểu theo nghĩa hẹp về ngoại hình (không bàn tới cái đẹp về tinh thần, trong lao động, trong giao tiếp... ở các mặt cơ bản của lối sống) thể hiện trên từng con người cụ thể trong từng gia đình và trong môi trường chung của toàn xã hội. Đối với cá nhân nhất là thanh niên, chúng ta hướng dẫn cho tầng lớp trẻ những tiêu chuẩn giản dị, khỏe mạnh và trang nhã. Trong hoàn cảnh khó khăn, các gia đình vẫn giữ nề nếp gọn gàng, bố trí nội thất hợp lý. Cuộc vận động của phân hội mỹ thuật (Hội văn nghệ Hà Nội) làm thí điểm 100 hộ có diện tích hẹp, áp dụng bố trí khoa học và thẩm mỹ có tác dụng làm tăng thêm diện tích làm

Đối với *môi trường xã hội*, nhất là ở các đô thị lớn, ngành văn hóa đã có nhiều lần cùng với ngành kiến trúc, quản lý công trình công cộng, mỹ thuật ... bàn bạc và thực hiện nhiều đề tài về làm đẹp cho thành phố, thể hiện ở quy hoạch xây dựng với những dáng vẻ kiến trúc hiện đại và dân tộc, những quảng trường, những tượng đài, những khu di tích lịch sử có cảnh quan đẹp...

Trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, thể dục thể thao. Nhà nước ta đã làm nhiều công việc đáng kể mà xã hội cũng không thực hiện được. Tính đến năm 1983, Việt Nam đã có ngót 100 trường cao đẳng và đại học với 18.500 cán bộ giảng dạy và 190.500 sinh viên 294 trường trung học chuyên nghiệp với 11.000 giáo viên và 109.000 học sinh. Phong trào thể dục thể thao được phổ biến sôi nổi, rộng khắp lôi cuốn các lứa tuổi từ cụ già tập thể dục dưỡng sinh đến các em nhỏ tập thể dục nhịp điệu. Mạng lưới y tế với nhiều cơ sở khám chữa bệnh đã đạt nhiều thành tích trong việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, dập tắt được các vụ dịch bệnh. Sự cố gắng này của Nhà nước và nhân dân cho phép nghĩ rằng nếu trình độ kinh tế được cải thiện hơn thì nhân dân sẽ có nhiều khả năng xây dựng lối sống lành mạnh và văn minh hơn.

Đương nhiên, xây dựng lối sống mới là một quá trình lâu dài, gian khổ không thể nào nôn nóng, đốt cháy giai đoạn. Xây dựng lối sống mới là sự nghiệp của toàn dân. Các nhà xã hội học Việt Nam đang cùng các ngành văn hóa và khoa học khác đóng góp vào việc nghiên cứu xây dựng những hình mẫu quy ước, nghi thức trong lối sống mới, đề ra những kiến nghị chủ trương, biện pháp nhằm hoàn thiện hơn nữa lối sống mới. Từ lý luận biến thành hiện thực trong đời sống là một cuộc đấu tranh gay go, ví như Đại hội Đảng lần thứ IV đã nhận định: Trong xã hội ta đang diễn ra cuộc đấu tranh giữa hai lối sống: lối sống có lý tưởng lành mạnh, trung thực sống bằng lao động của mình, có ý thức tôn trọng và bảo vệ của công, chăm lo lợi ích của tập thể và của đất nước, với lối sống thực dụng, dối trá, ích kỷ, ăn bám, chạy theo đồng tiền”

Song, với tinh thần đổi mới tư duy, khắc phục khuyết điểm trong các lĩnh vực quản lý xã hội, nhân dân Việt Nam nhất định sẽ đạt được những thắng lợi mới trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và từ đó ngày một hoàn thiện lối sống của mình, đáp ứng những đòi hỏi của sự nghiệp Cách mạng mà Đại hội Đảng lần thứ VI đã đề ra.